

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất (MSDS)

Kaolin

Phần 1: Sản phẩm hóa học và Nhà cung cấp

Tên sản phẩm : Kaolin
Nhà cung cấp : Tradeasia International Pte Limited
133 Cecil Street # 12-03 Keck Seng Tower, Singapore
Tel: +65-6227 6365
Fax: +65-6225 6286
Email: contact@chemtradeasia.com

Phần 2: Thành phần và Thông tin về nguyên liệu

Thành phần:

Tên	CAS #	% khối lượng
Kaolin	1332-58-7	100

Dữ liệu về độc tính của nguyên liệu: Kaolin LD50: Không có dữ liệu. LC50: Không có dữ liệu.

Phần 3: Nhận dạng các mối nguy hại

Tác động cấp tính:

Nguy hiểm trong trường hợp hít phải (kích ứng phổi). Hơi nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da (chất kích ứng), tiếp xúc với mắt (chất kích ứng), nuốt phải.

Tác động mãn tính:

Gây ung thư: A4 (Không phân loại cho người hay động vật.) bởi ACGIH.

Gây đột biến: Không có dữ liệu.

Gây quái thai: Không có dữ liệu.

Phát triển độc tính: Không có dữ liệu.

Chất có thể gây hại cho đường hô hấp trên, dạ dày. Tiếp xúc lặp đi lặp lại hoặc kéo dài có thể gây thiệt hại cho các cơ quan.

Phần 4: Các biện pháp cấp cứu

Tiếp xúc mắt:

Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Trong trường hợp tiếp xúc, ngay lập tức rửa mắt với nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Chăm sóc y tế.

Tiếp xúc da:

Trong trường hợp tiếp xúc, ngay lập tức rửa da với nhiều nước. Che đậy da bị kích ứng với một chất làm mềm. Cởi quần áo và giày bị nhiễm. Giặt quần áo và rửa giày trước khi tái sử dụng. Chăm sóc y tế.

Tiếp xúc da - nghiêm trọng: Không có dữ liệu.

Đường hô hấp:

Nếu hít phải, đến nơi không khí trong lành. Nếu không thở thì hô hấp nhân tạo. Nếu thở khó khăn thì cung cấp oxy. Chăm sóc y tế.

Đường hô hấp – nghiêm trọng: Không có dữ liệu.

Đường tiêu hóa:

Không được nôn ra trừ khi được yêu cầu bởi nhân viên y tế. Không cho bất cứ vật gì vào miệng của người đã bất tỉnh. Nếu nuốt phải lượng lớn, hãy gọi bác sĩ ngay lập tức. Nới lỏng quần áo như ở cổ áo, cà vạt hoặc thắt lưng.

Đường tiêu hóa – nghiêm trọng: Không có dữ liệu.

Phần 5: Dữ liệu về cháy nổ

Tính dễ cháy của sản phẩm: Không cháy.

Nhiệt độ tự bốc cháy: Không có dữ liệu.

Điểm chớp cháy: Không có dữ liệu.

Giới hạn cháy: Không có dữ liệu.

Sản phẩm của sự cháy: Không có dữ liệu.

Nguy cơ cháy khi có các chất khác nhau: Không có dữ liệu.

Nguy cơ nổ khi có các chất khác nhau: Không có dữ liệu.

Phương tiện chữa cháy và hướng dẫn: Không có dữ liệu.

Lưu ý đặc biệt về nguy cơ cháy: Không có dữ liệu.

Lưu ý đặc biệt về nguy cơ nổ: Không có dữ liệu.

Phần 6: Xử lý rò rỉ

Lượng nhỏ:

Sử dụng các công cụ thích hợp để dọn và đặt vật liệu vào một vật chứa chất thải thích hợp. Làm sạch bằng cách trải nước trên bề mặt bị nhiễm và xử lý theo yêu cầu của chính quyền địa phương.

Lượng lớn:

Sử dụng xẻng để đưa vật liệu vào một vật chứa chất thải thích hợp. Làm sạch bằng cách trải nước trên bề mặt bị nhiễm, cho phép phân tán thông qua hệ thống vệ sinh. Hãy cẩn thận rằng các sản phẩm ở nồng độ không vượt quá TLV. Kiểm tra TLV trong MSDS và với chính quyền địa phương.

Phần 7: Xử lý và lưu trữ

Lưu ý:

Đừng hít phải bụi. Tránh xa chất không tương thích như chất oxy hóa, acid, kiềm.

Lưu trữ:

Giữ vật chứa kín. Giữ vật chứa tại nơi mát, thoáng gió. Không lưu trữ ở nhiệt độ trên 23 °C (73.4 °F).

Phần 8: Kiểm soát tiếp xúc/Bảo vệ cá nhân

Biện pháp kỹ thuật:

Sử dụng hệ thống thông gió hoặc hệ thống kiểm soát khác để giữ cho nồng độ trong không khí luôn thấp hơn giá trị TLV. Lắp đặt bồn rửa mắt và vòi sen an toàn gần với vị trí làm việc.

Bảo vệ cá nhân:

Sử dụng tấm che mặt, trang bị bảo hộ đầy đủ, thiết bị thở (đã được phê duyệt), găng tay, ủng.

Bảo vệ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:

Sử dụng tấm che mặt, trang bị bảo hộ đầy đủ, thiết bị thở (đã được phê duyệt), găng tay, ủng. Tham khảo ý kiến chuyên gia trước khi xử lý sản phẩm này.

Giới hạn phơi nhiễm:

TWA: 2 (mg/m³) từ ACGIH (TLV) [Hoa Kỳ] [1999] Inhalation Respirable. TWA: 15 (mg/m³) từ OSHA (PEL) [Hoa Kỳ] Inhalation Total. TWA: 5 (mg/m³) từ NIOSH Inhalation Respirable. TWA: 10 (mg/m³) từ NIOSH [Hoa Kỳ] Inhalation Total. TWA: 5 (mg/m³) từ OSHA (PEL) [Hoa Kỳ] Inhalation Respirable. Liên hệ chính quyền địa phương để biết về giới hạn phơi nhiễm.

Phần 9: Tính chất vật lý và hóa học

Trạng thái vật lý	: Chất rắn.
Màu	: Trắng.
Mùi	: Không có dữ liệu.
Vị	: Không có dữ liệu.
Khối lượng phân tử	: 258.2 g/mole
pH	: Không có dữ liệu.
Nhiệt độ nóng chảy	: 1760°C (3200°F)
Nhiệt độ sôi	: Không có dữ liệu.
Nhiệt độ tới hạn	: Không có dữ liệu.
Trọng lượng riêng	: 2.2 (nước = 1)
Áp suất hơi	: Không có dữ liệu.
Khối lượng riêng của hơi	: Không có dữ liệu.
Khả năng bay hơi	: Không có dữ liệu.
Ngưỡng mùi	: Không có dữ liệu.
Hệ số phân tán nước/dầu.	: Không có dữ liệu.
Độ ion (trong nước)	: Không có dữ liệu.
Khả năng phân tán	: Không có dữ liệu.
Độ tan	: Không tan trong nước lạnh, nước nóng, methanol, diethyl ether, n-octanol.

Phần 10: Độ bền và Dữ liệu về khả năng phản ứng

Độ bền: Sản phẩm bền.
Nhiệt độ không ổn định: Không có dữ liệu.
Điều kiện không ổn định: Bụi, vật liệu không tương thích.
Không tương thích với các chất khác nhau: Không có dữ liệu.
Khả năng ăn mòn: Không ăn mòn thủy tin.
Lưu ý đặc biệt về khả năng phản ứng: Không có dữ liệu.
Lưu ý đặc biệt về ăn mòn: Không có dữ liệu.
Sự polymer hóa: Không xảy ra.

Phần 11: Thông tin về độc tính

Con đường thâm nhập: Hít phải, nuốt phải.

Độc tính với động vật:

LD50: Không có dữ liệu. LC50: Không có dữ liệu.

Tác động mãn tính đến con người:

Gây ung thư: A4 (Không phân loại cho người hay động vật) bởi ACGIH.

Có thể gây hại cho các cơ quan sau đây: đường hô hấp trên, dạ dày.

Tác động khác đến con người:

Hơi nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da (chất kích ứng), nuốt phải, hít phải.

Lưu ý đặc biệt về độc tính với động vật: Không có dữ liệu.

Lưu ý đặc biệt về tác động mãn tính đến con người:

Có thể gây ra ảnh hưởng sinh sản dựa trên dữ liệu động vật. Không có dữ liệu của con người.

Lưu ý đặc biệt về tác động khác đến con người:

Tác động cấp tính:

Da: Bụi có thể gây kích ứng da.

Mắt: Bụi có thể gây kích ứng mắt.

Nuốt phải: Có thể gây kích ứng đường tiêu hóa. Nguy cơ thấp trong xử lý công nghiệp thông thường.

Hít phải: Bụi có thể gây kích ứng đường hô hấp. Nguy cơ thấp trong xử lý công nghiệp thông thường.

Tác động mãn tính: Tiếp xúc kéo dài có thể ảnh hưởng đến dạ dày và hệ hô hấp. Hít phải bụi kéo dài có thể gây ra một loại bệnh gọi là ho dị ứng Kaolinosis. Nếu kaolin bị nhiễm bẩn với tinh thể silica, nó có thể gây ảnh hưởng đến phổi.

Phần 12: Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái: Không có dữ liệu.

BOD5 và COD: Không có dữ liệu.

Sản phẩm của sự phân hủy sinh học:

Phân hủy ngắn hạn không xảy ra, tuy nhiên, trong thời gian dài có thể sinh ra sản phẩm phân hủy.

Độc tính do sản phẩm của sự phân hủy: Sản phẩm phân hủy ít độc hơn sản phẩm này.

Lưu ý đặc biệt về sản phẩm của sự phân hủy: Không có dữ liệu.

Phần 13: Xử lý chất thải

Xử lý nước thải:

Xử lý nước thải theo quy định của chính quyền địa phương.

Phần 14: Thông tin vận chuyển

Phân loại DOT: Không có.

Nhận dạng: Không có dữ liệu.

Các quy định đặc biệt về vận chuyển: Không có dữ liệu.

Phần 15: Thông tin quy định khác

Phân loại khác:

WHMIS (Canada): Loại D-2A: Vật liệu gây ảnh hưởng độc hại khác (rất độc).

DSCL (EEC):

S24/25- Tránh tiếp xúc với da và mắt. S28- Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay với nhiều nước.

S36/37/39- Mặc quần áo bảo hộ, găng tay và kính bảo vệ mắt/mặt. S45- Trong trường hợp gặp tai nạn hay nếu thấy không khỏe, chăm sóc y tế ngay.

HMIS (U.S.A.):

Nguy cơ sức khỏe: 1

Nguy cơ cháy: 0

Khả năng phản ứng: 0

Bảo vệ cá nhân: E

National Fire Protection Association (U.S.A.):

Nguy cơ sức khỏe: 1

Nguy cơ cháy: 0

Khả năng phản ứng: 0

Nguy cơ đặc biệt:

Dụng cụ bảo vệ:

Găng tay. Bảo hộ đầy đủ. Thiết bị thở (đã được phê duyệt). Tăm che mặt.

Phần 16: Thông tin khác

Tài liệu tham khảo: Không có.

Lưu ý đặc biệt khác: Không có.

Những thông tin trên là chính xác và trình bày những thông tin tốt nhất mà chúng tôi có. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo về tính thương mại và việc bảo hành của sản phẩm, và chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc sử dụng sản phẩm. Người sử dụng nên tự kiểm tra để xác định sự phù hợp của các thông tin trên cho mục đích cụ thể của mình. Tradeasia International Pte. Ltd. không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại, tổn thất hay thiệt hại của bên thứ ba; hoặc bất kỳ hư hỏng gián tiếp, trực tiếp, ngẫu nhiên, bất cứ cách nào, ngay cả khi Tradeasia International Pte. Ltd. đã được thông báo về khả năng thiệt hại đó xảy ra.